

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2023 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm 55 học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH.

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 79/QĐ-KHTN, ngày 12/01/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	23C01035	Đặng	Nhi	Khoa học dữ liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
2	23C11009	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	Khoa học máy tính	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
3	23C11033	Lý Duy	Nam	Khoa học máy tính	33/2023	IELTS	6
4	23C11042	Nguyễn	Phúc	Khoa học máy tính	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
5	23C11047	Trần Đức	Thắng	Khoa học máy tính	33/2023	Aptis ESOL	B2
6	23C11054	Nguyễn Khắc	Toàn	Khoa học máy tính	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
7	23C21003	Nguyễn Lê Minh	Triết	Đại số và lý thuyết số	33/2023	Aptis ESOL	B2
8	23C23001	Hồ Hữu	Bình	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	33/2023	TNĐH CTĐT bằng tiếng Anh	
9	23C23007	Phạm Thị	Hòa	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
10	23C24012	Đình Tấn	Tài	Toán ứng dụng	33/2023	Aptis ESOL	C1
11	23C28003	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
12	23C28004	Nguyễn Triệu	Khang	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
13	23C28007	Lâm Thiên	Ân	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
14	23C28013	Võ Thị Ý	Nhi	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
15	23C28015	Nguyễn Như	Tân	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
16	23C28016	Phạm Thanh	Thào	Toán ứng dụng - CN Giáo dục toán học	33/2023	Aptis ESOL	B2
17	23C32002	Lê Nhật	Huy	Quang học	33/2023	IELTS	6.5
18	23C34004	Trần Minh	Hy	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
19	23C34007	Trần Thanh	Thào	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
20	23C34020	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
21	23C39011	Thân	Ái	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2

TR. Đ. KHO. TỰ N.

1

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 79/QĐ-KHTN, ngày 12/01/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
22	23C39020	Lê Nguyễn Phúc Tâm		Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
23	23C41002	Nguyễn Đăng Duy		Kỹ thuật điện tử- CN Điện tử - viễn thông máy tính	33/2023	IELTS	6
24	23C42006	Phạm Đức Huy		Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
25	23C56022	Trần Trọng Bình		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
26	23C56026	Lữ Thị Ngọc Diễm		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
27	23C56029	Nguyễn Bảo Ngọc Hân		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
28	23C56045	Đặng Minh Mẫn		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
29	23C56046	Nguyễn Văn My		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
30	23C56047	Tạ Phương Nam		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
31	23C56052	Nguyễn Trần Thảo Nhi		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
32	23C56060	Nguyễn Toàn Thắng		Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
33	23C61001	Nguyễn Võ Kỳ Duyên		Hóa sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
34	23C61002	Trần Thị Mai Linh		Hóa sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
35	23C61003	Nguyễn Thụy Kim Ngân		Hóa sinh học	33/2023	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
36	23C63004	Võ Lê Tùng Uyên		SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
37	23C63012	Nguyễn Tâm Hoài		SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
38	23C63026	Nguyễn Minh Tú		SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
39	23C65013	Lê Trần Tuyển		Sinh thái học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
40	23C66007	Huỳnh Anh Phương		Di truyền học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
41	23C66009	Đỗ Nguyễn Thùy Uyên		Di truyền học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
42	23C67004	Phạm Thu Hà		Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
43	23C67005	Nguyễn Thị Thanh Mai		Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
44	23C67006	Nguyễn Đào Ngọc Minh		Công nghệ sinh học	33/2023	IELTS	7
45	23C81004	Lê Quốc Hậu		Khoa học môi trường	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
46	23C81011	Phan Thị Thanh Thủy		Khoa học môi trường	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
47	23C81014	Nguyễn Võ Tú Uyên		Khoa học môi trường	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
48	23C91007	Nguyễn Hoàng Nhi		Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
49	23C91008	Lê Nguyễn Ngọc Quý		Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

5

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 79/QĐ-KHTN, ngày 12/01/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
50	23C91009	Đặng Thanh Trúc	Khoa học vật liệu	33/2023	IELTS	5.5
51	23C91012	Nguyễn Tuấn An	Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
52	23C91013	Đỗ Thảo Anh	Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
53	23C91021	Nguyễn Bùi Gia Mẫn	Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
54	23C91033	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
55	23C91035	Lê Vĩnh Phong	Khoa học vật liệu	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6

(Danh sách gồm 55 học viên)

2

CHỈ T